

I. Thông tin chung

Học phần: Quản trị nhà và kho tồn kho Số tín chỉ: 03

Mã học phần: **71SCMN40103** Mã nhóm lớp học phần: 231_71SCMN40103_01,02,03,04

Thời gian làm bài: **75 phút** Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận

SV được tham khảo tài liệu: Có Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án Lần 1 Lần 2

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày rõ về khái niệm, vai trò, và các quy trình trong quản trị tồn kho và nhà kho.	Trắc nghiệm và tự luận	41%	1.1, 1.2, 1.4, 1.6, 1.7, 1.9, 1.10, 2.2	4,1	ELO4, ELO5
CLO2	Trình bày rõ về các yếu tố tác động đến tồn kho của doanh nghiệp, cách tính toán lượng tồn kho tối ưu.	Tự luận	20%	2.1a, b	2	ELO4, ELO5
CLO5	Thể hiện khả năng tìm kiếm lời giải và phân tích các vấn đề trong kỹ thuật công nghiệp.	Trắc nghiệm và tự luận	39%	1.3, 1.8, 1.5, 2.1c	3,9	ELO6, 7

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố

trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1).

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

(Phần công bố cho sinh viên)

I. Thông tin chung

Học phần: Quản trị nhà và kho tồn kho	Số tín chỉ: 03
Mã học phần: 71SCMN40283	Mã nhóm lớp học phần: 231_71SCMN40103_01,02,03
Thời gian làm bài: 75 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input checked="" type="checkbox"/> Lần 2 <input type="checkbox"/>

II. Nội dung câu hỏi thi

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (3 Điểm, 0.3 điểm/câu)

“Tồn kho là một trong những tài sản có giá trị nhất của các doanh nghiệp và có thể chiếm đến 50% tổng vốn đầu tư.” Phát biểu trên là đúng hay sai?

- A) Đúng
B) Sai

ANSWER: A

Chọn phát biểu **SAI** về tồn kho :

A) Tồn kho bao gồm nguyên vật liệu thô, bán thành phẩm, thành phẩm, và vật tư (MRO) được lưu trữ hoặc di chuyển trong khuôn viên nhà kho.

B) Một trong những vai trò của tồn kho là Cung cấp một lượng hàng hóa nhằm đáp ứng nhu cầu được dự báo trước và tách biệt doanh nghiệp với những biến động trong nhu cầu thị trường.

C) Tồn kho là cần thiết với bất kỳ doanh nghiệp nào vì tính chất biến động của nhu cầu, sự tồn tại của thời gian chờ, và các lợi ích có được từ việc đặt kích thước đơn hàng lớn.

D) Mục tiêu của quản trị tồn kho là đạt được sự cân bằng giữa lượng tồn kho và khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

ANSWER: A

Trong phương pháp phân tích ABC kép, các SKUs thuộc nhóm BC có đặc điểm:

- A) Tầng suất thấp, giá trị bán ra trung bình,
B) Tầng suất trung bình, giá trị bán ra thấp
C) Tầng suất cao, giá trị bán ra thấp
D) Tầng suất thấp, giá trị bán ra cao

ANSWER: A

Phát biểu nào sau đây là đúng về "Hóa đơn nguyên vật liệu" (BOM):

- A) Tất cả các đáp án đều đúng
B) BOM có thể được sử dụng để xây dựng Sơ đồ Pha thời gian sản xuất nếu được cung

cấp danh sách thời gian chờ cho mỗi thành phần.

C) Một thành phần con trong BOM có thể được sử dụng bởi các thành phần khác trong BOM.

D) BOM là danh sách tất cả các linh kiện, mặt hàng, thành phần, hoặc nguyên vật liệu cần thiết để sản xuất một món hàng cuối cùng hoặc một cụm sản phẩm.

ANSWER: A

Trong phân tích tồn kho ABC kép, SKUs thuộc nhóm BC có đặc điểm nào sau đây:

A) Tầng suất chọn hàng thấp, giá trị bán ra vừa phải,

B) Tầng suất chọn hàng thấp, giá trị bán ra thấp

C) Tầng suất chọn hàng cao, giá trị bán ra thấp

D) Tầng suất chọn hàng thấp, giá trị bán ra cao

ANSWER: A

Phát biểu nào sau đây là **SAI** khi nói về hoạt động kiểm kê hàng hóa (stock count):

A) Việc kiểm kê toàn phần không bắt buộc nhà kho phải dừng hoạt động hoàn toàn trong một khoảng thời gian.

B) Mọi nhà kho đều phải thực hiện kiểm kê hàng hóa. Tầng suất và mức độ kiểm kê phụ thuộc luật lệ của địa phương và yêu cầu kiểm toán.

C) Khi tiến hành kiểm kê theo chu kỳ (cycle count), cần xem xét phân loại tồn kho ABC để đảm bảo rằng hàng hóa có giá trị và tầng suất bán ra cao nên được kiểm đếm thường xuyên hơn hàng hóa có giá trị thấp.

D) Nếu giữa hệ thống và thực tế có khác biệt lớn, việc kiểm kê sẽ diễn ra thường xuyên hơn cho đến khi độ chính xác của hệ thống được cải thiện.

ANSWER: A

Hệ thống chọn hàng sử dụng công nghệ Pick-to-light thì:

A) Có chi phí cao hơn hệ thống sử dụng công nghệ chọn hàng bằng giọng nói

B) Có độ chính xác thấp hơn so với công nghệ sử dụng đầu đọc vô tuyến cầm tay

C) Có chi phí thấp hơn so với công nghệ sử dụng đầu đọc vô tuyến cầm tay

D) Có độ chính xác cao hơn hệ thống sử dụng công nghệ chọn hàng bằng giọng nói

ANSWER: A

Trước khi quyết định hệ thống và quy trình nào cần được sử dụng trong hoạt động

chọn hàng, doanh nghiệp cần:

- A) Tiến hành phân tích ABC cho tất cả mặt hàng trong kho.
- B) Tính toán lượng đặt hàng tối ưu EOQ
- C) Kiểm đếm toàn bộ tồn kho trong kho.
- D) Không có đáp án đúng.

ANSWER: A

Chiến lược chọn hàng theo đơn hàng đơn lẻ được định nghĩa:

A) Công nhân lấy đơn hàng tại một thời điểm theo lộ trình dọc theo lối đi cho đến khi toàn bộ đơn hàng được hoàn thành.

B) Nhiều đơn hàng được nhóm thành một danh sách lấy tổng thể. Mỗi công nhân sẽ chịu trách nhiệm và sẽ lấy hàng dựa trên danh sách lấy tổng thể này. Sau đó các mặt hàng sẽ được tách ra thành các đơn hàng cụ thể sau khi công nhân đã lấy hàng xong.

C) Công nhân sẽ gom nhiều đơn hàng trong một lần chọn hàng. Thường sẽ sử dụng giỏ hàng nhiều tầng (multi-tiered picking cart) để phân biệt các đơn hàng.

D) Không có đáp án đúng

ANSWER: A

Câu 10: Để đối phó với thách thức “Hoàn thành đơn hàng một cách hoàn hảo”, nhà quản trị kho có thể:

A) Tăng cường năng suất hoạt động kết hợp cải thiện độ chính xác trong vận hành, cải thiện hoạt động xử lý đơn hàng, và tăng cường đầu tư vào các hệ thống.

B) Tăng cường năng suất hoạt động kết hợp cải thiện mức độ tận dụng không gian, nhân lực và thiết bị.

C) Quản lý việc sử dụng năng lượng một cách chặt chẽ hơn và giảm thiểu lãng phí trong hoạt động.

D) Ứng dụng hệ thống WMS và cho phép truyền tải thông tin theo thời gian thực.

ANSWER: A

CÂU HỎI TỰ LUẬN (7 Điểm)

1. Câu 1 (5 Điểm): Công ty ABC tiến hành dự báo dựa vào dữ liệu quá khứ của mình và cho ra kết quả dự kiến về nhu cầu của mình trong bảng thông tin sau:

Tháng	Nhu Cầu
1	116
2	140
3	95
4	242
5	280
6	29
7	37
8	177
9	25
10	137
11	93
12	154

Ngoài ra, công ty cũng cho biết các thông tin chung sau khi đang xem xét đặt hàng từ nhà cung ứng của mình:

- Đơn giá: \$10 / cái
 - Giá đặt hàng: \$100 / đơn hàng
 - Chi phí tồn kho: 7% của đơn giá
- a) Tính tổng nhu cầu công ty ABC cần phải thỏa mãn cho thời gian tiếp theo. (1đ)
 - b) Tính EOQ cơ bản công ty cần phải xem xét để tối ưu một lần đặt hàng. (1đ)
 - c) Lập kế hoạch đặt hàng cho công ty trong thời gian tiếp theo và tính tổng chi phí đặt hàng và tồn kho công ty phải chi. (3đ)

Đáp án câu 1:

a) Tổng nhu cầu: $116+140+95+242+280+29+37+177+25+137+93+154$ (0.5đ)
 $= 1525$ (0.5đ)

b) Tính nhu cầu trung bình $= 1525/12 = 128$ (0.5đ)

Tính EOQ cơ bản $= \text{SQRT}(2*150*128/(12*0.06)) = 231$ (0.5đ)

c)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tồn kho khởi điểm	0	140	0	0	0	0	214	177	0	230	93	0
Lượng đặt hàng	256	0	95	242	280	243	0	0	255	0	0	154
Nhu cầu	116	140	95	242	280	29	37	177	25	137	93	154
Tồn kho kết thúc	140	0	0	0	0	214	177	0	230	93	0	0

Lấy từ EOQ cơ bản là 231 làm chuẩn, phân bổ ra đặt hàng hợp lý.

**Note: Đặt hàng đúng 7 lần thì 1 điểm, các lần đặt hàng phải gần 231 (1đ).*

Replenishment	7 times	1050\$ (0.5 điểm)
Holding	854 unit.months	614.88\$ (0.5 điểm)
Total		1664.88\$

Câu 2 (2 Điểm): Mô tả 02 chiến lược chọn hàng thường áp dụng đối với nhà kho thương mại điện tử (pick per order thấp, số lượng đơn hàng cao) và phân tích điểm mạnh điểm yếu của các chiến lược chọn hàng này. (2đ)

Đáp án câu 2:

Đáp án câu 1:

d) Tổng nhu cầu: $116+140+95+242+280+29+37+177+25+137+93+154$ (0.5đ)
 $= 1525$ (0.5đ)

e) Tính nhu cầu trung bình $= 1525/12 = 128$ (0.5đ)

Tính EOQ cơ bản $= \text{SQRT}(2*150*128/(12*0.06)) = 231$ (0.5đ)

f)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tồn kho khởi điểm	0	140	0	0	0	0	214	177	0	230	93	0
Lượng đặt hàng	256	0	95	242	280	243	0	0	255	0	0	154
Nhu cầu	116	140	95	242	280	29	37	177	25	137	93	154
Tồn kho kết thúc	140	0	0	0	0	214	177	0	230	93	0	0

Lấy từ EOQ cơ bản là 231 làm chuẩn, phân bổ ra đặt hàng hợp lý.

**Note: Đặt hàng đúng 7 lần thì 1 điểm, các lần đặt hàng phải gần 231 (1đ).*

Replenishment	7 times	1050\$ (0.5 điểm)
Holding	854 unit.months	614.88\$ (0.5 điểm)
Total		1664.88\$

Câu 2 (2 Điểm): Mô tả 02 chiến lược chọn hàng thường áp dụng đối với nhà kho thương mại điện tử (pick per order thấp, số lượng đơn hàng cao) và phân tích điểm mạnh điểm yếu của các chiến lược

chọn hàng này. (2đ)

Đáp án câu 2:

Lựa chọn đúng Zone picking và Cluster picking. Lý do: Tùy vào cách giải thích của sinh viên nhưng phải đề cập đến số lượng hàng hóa chọn trong một lần bốc hàng và số lượng đơn hàng có thể bốc trong 1 lần giao hàng (0.5 điểm)

- Zone picking: Hàng hóa được chia ra ở những khu vực cụ thể trong kho và mỗi nhân viên sẽ phụ trách những khu vực nhất định. Khi có yêu cầu, các nhân viên chỉ có thể chọn hàng hóa ở trong khu vực được chỉ định. Thông thường, tổ chức sẽ dùng hệ thống băng tải để di chuyển các đơn đặt hàng và các khu vực lấy hàng được bố trí gần với băng tải để tăng năng suất (0.5 điểm).
- Cluster picking: Công nhân sẽ gom nhiều đơn hàng trong một lần chọn hàng. Công nhân thường sẽ sử dụng giỏ hàng nhiều tầng (multi-tiered picking cart) để phân biệt các đơn hàng. Với picks per order thấp, cluster picking có thể giảm đáng kể thời gian di chuyển, cho phép công nhân chọn nhiều sản phẩm ở cùng khu vực (0.5 điểm).

Nêu được ít nhất 01 điểm mạnh và 01 điểm yếu cho mỗi loại chiến lược lấy hàng đã nêu (0.5 điểm).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2023

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

ThS. Nguyễn Việt Tịnh

ThS. Syed Tâm Husain